

I. THÔNG QUA CHƯƠNG TRÌNH, BAN THƯ KÝ VÀ BAN KIỂM PHIẾU CỦA ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ

Theo Điều 20 (3) của Điều lệ Quỹ VCBF-TBF, Công ty Quản lý Quỹ sẽ triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên vào ngày 15 tháng 4 năm 2016 và chuẩn bị nội dung chương trình họp cho ĐHNĐT.

Nội dung cho chương trình ĐHNĐT như sau:

- I. Thông qua chương trình, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu của Đại Hội Nhà Đầu Tư;
- II. Báo cáo tình hình hoạt động và báo cáo tài chính của quỹ tính đến ngày 31/12/2015 và cập nhật tình hình hoạt động của Quỹ tính đến ngày 31/3/2016;
- III. Báo cáo về hoạt động giám sát của Ngân hàng giám sát tính đến ngày 31/12/2015;
- IV. Báo cáo của Ban Đại Diện Quỹ;
- V. Thay đổi thành viên Ban Đại Diện Quỹ;
- VI. Thay đổi Ngân hàng giám sát;
- VII. Nghị quyết của ĐHNĐT ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ;
- VIII. Thay đổi nội dung tại Sổ tay Định giá;
- IX. Nghị quyết của ĐHNĐT về sửa đổi Điều lệ của VCBF-BCF và thống nhất chủ trương hợp nhất các Bản cáo bạch và các bản Điều lệ của quỹ mở của VCBF;
- X. Thông qua Biên bản và Nghị quyết của ĐHNĐT; và
- XI. Các vấn đề khác.

Theo Điều 22 (1) của Điều lệ Quỹ, Chủ Tịch BDDQ sẽ chủ tọa Đại Hội Nhà Đầu Tư.

Đại Hội Nhà Đầu Tư được yêu cầu thông qua những nghị quyết sau:

- RÃNG** thông qua Chương trình ĐHNĐT; và
- RÃNG** thông qua Ban Kiểm phiếu và Ban Thư ký của ĐHNĐT.

3. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho giai đoạn từ 1 tháng 1 đến 31 tháng 12 năm 2015

Căn cứ vào Nghị quyết ủy quyền của các nhà đầu tư tại IGM của Quỹ vào ngày 15 tháng tư năm 2015, Ernst & Young Việt Nam Ltd đã được chỉ định là công ty kiểm toán của Quỹ VCBF-TBF cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015. Vui lòng tham khảo Phụ lục 1 - Báo cáo tài chính của Quỹ VCBF-TBF cho giai đoạn từ 1 tháng 1 đến 31 tháng 12 năm 2015. Xin lưu ý rằng Báo cáo của công ty kiểm toán là báo cáo không ngoại trừ.

ĐHNĐT được đề nghị thông qua nghị quyết sau:

RẰNG Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Quỹ VCBF-TBF cho giai đoạn 1 tháng 1 đến 31 tháng 12 năm 2015 được thông qua.

V. THAY ĐỔI THÀNH VIÊN BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Bà Nguyễn Thu Hương đã hoạt động với tư cách thành viên không độc lập có trình độ pháp luật trong Ban Đại Diện Quỹ kể từ khi thành lập. Trước đó, bà Hương là nhân viên bộ phận kiểm soát nội bộ của VCBF, nhưng sau khi rời khỏi VCBF vào tháng 10 năm 2015, bà đã không thể góp mặt trong Ban Đại Diện Quỹ.

Theo đó, bà Vũ Thị Niềm, hiện đang là chuyên viên bộ phận pháp chế và kiểm soát nội bộ của VCBF, được đề xuất thay thế bà Hương để góp mặt trong Ban Đại diện Quỹ. Bà Niềm gia nhập VCBF vào tháng 4 năm 2015, có bằng luật và kinh nghiệm trong lĩnh vực chứng khoán, đáp ứng các yêu cầu của Điều 24 và Điều 25 của Điều lệ Quỹ. Xin lưu ý rằng bà Niềm cũng đang được đề xuất tham gia trong Ban Đại diện Quỹ VCBF-BCF, cũng là một quỹ mở cùng do VCBF quản lý.

Theo Điều 21 2) g), Đại Hội Nhà Đầu Tư được đề nghị phê duyệt việc bổ nhiệm bà Niềm trở thành thành viên của Ban Đại diện Quỹ bằng cách thông qua nghị quyết sau đây:

RÃNG Bà Vũ Thị Niềm được bổ nhiệm làm thành viên Ban Đại diện Quỹ VCBF-TBF có hiệu lực ngay lập tức.

VI. THAY ĐỔI NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Ngân hàng Deutsche Bank AG – Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh được chỉ định là Ngân hàng giám sát và lưu ký, tổ chức quản trị quỹ và đại lý chuyển nhượng cho Quỹ từ trước khi chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng vào năm 2013. Cho đến nay, DB đã tiến hành cung cấp dịch vụ cho Quỹ với tinh thần trách nhiệm và sự thận trọng cao nhất.

Vào giữa năm 2015, theo thông báo dừng cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng từ phía DB, VCBF đã rà soát các dịch vụ của Quỹ. Đến tháng 3 năm 2016, dịch vụ đại lý chuyển nhượng của Quỹ được giao cho Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam (“VSD”). Sau quá trình xem xét kỹ lưỡng, VCBF đã lựa chọn Ngân hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered (Việt Nam) (“SCB”) đảm nhiệm vai trò Ngân hàng giám sát, lưu ký và nhà cung cấp dịch vụ quản trị quỹ cho quỹ VCBF-TBF.

Mức phí của SCB và VSD so với mức phí dịch vụ hiện tại của DB như sau:

Phí	DB	SCB/VSD
Ngân hàng lưu ký	0.03% NAV Tối thiểu 21 triệu đồng /tháng	0.04% NAV Tối thiểu 18 triệu đồng/tháng ¹⁾
Quản trị Quỹ	0.04% NAV Tối thiểu 8.8 triệu đồng/tháng	0.04% NAV Tối thiểu 18 triệu đồng/tháng ¹⁾
Ngân hàng giám sát	0.04% NAV Tối thiểu 21 triệu đồng /tháng	0.04% NAV Tối thiểu 18 triệu đồng/tháng ¹⁾
Đại lý chuyển nhượng	0.04% NAV Tối thiểu 10.5 triệu đồng/tháng	Cố định 10 triệu đồng/tháng ²⁾
Phí Giao dịch	210.000 đồng	220.000 đồng

1) Mức phí tối thiểu là 11 triệu đồng/tháng được áp dụng trong vòng sáu tháng. Riêng phí quản trị quỹ được miễn áp dụng trong khoảng thời gian trên.

2) Phí của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

Theo Điều 24 (1) a) và b) của Điều lệ Quỹ, ĐHNĐT được đề nghị thông qua việc thay đổi Ngân hàng giám sát và Hợp đồng giám sát. Ngay sau khi được sự thông qua của ĐHNĐT, VCBF, DB và SCB sẽ tiến hành Phương án chuyển đổi theo các bước cụ thể dưới đây:

1. VCBF nộp hồ sơ thay đổi ngân hàng lưu ký và giám sát của Quỹ cho UBCKNN;
2. VCBF nhận thông báo chấp thuận của UBCKNN cho Quỹ được thay đổi ngân hàng lưu ký và giám sát;
3. VCBF thông báo cho các Nhà đầu tư của Quỹ về việc UBCKNN đã chấp thuận cho Quỹ được phép chuyển đổi ngân hàng lưu ký và giám sát, đồng thời đề xuất ngày chuyển giao, ngày hoàn tất chuyển giao dự kiến;
4. VCBF tiến hành mở tài khoản tại ngân hàng lưu ký và giám sát thay thế;
5. VCBF tạm dừng giao dịch trước thời điểm chuyển giao nhằm chốt số dư và chốt danh mục các tài sản;
6. DB chuyển giao các tài sản của Quỹ và chuyển giao giá trị tài sản ròng tại ngày chốt giá trị tài sản ròng của Quỹ cùng bảng kê chi tiết cho SCB. Chi tiết bao gồm:
 - a. Chuyển giao chứng khoán niêm yết thông qua VSD;
 - b. Chuyển giao các tài sản chưa niêm yết cho SCB theo chỉ thị của VCBF;
 - c. Chuyển giao số dư tiền trên tài khoản của Quỹ sang SCB;

- d. Chuyển giao quyền mua chứng khoán và các loại tài sản khác (nếu có) sang SCB;
- e. Chuyển giao bảng kê chi tiết tất cả các khoản phải thu, phải trả, các khoản tiền gửi kỳ hạn của Quỹ tại ngày chốt giá trị tài sản ròng cho SCB.
7. DB, VCBF chuyển giao các báo cáo lập và gửi UBCKNN chốt giá trị tài sản ròng của Quỹ để chuyển giao cho SCB.
8. VCBF tiến hành đóng tài khoản của Quỹ tại DB.
9. VCBF, DB, Ban Đại Diện Quỹ, SCB ký biên bản xác nhận đã hoàn tất bàn giao quyền và nghĩa vụ giữa hai ngân hàng lưu ký và giám sát.
10. VCBF thông báo cho nhà đầu tư và UBCKNN về việc đã hoàn tất chuyển giao ngân hàng lưu ký và giám sát cho Quỹ.

ĐHNĐT được đề nghị thông qua các nghị quyết sau:

RẰNG Ngân hàng giám sát của Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Chiến Lược VCBF sẽ thay đổi từ Deutsche Bank AG – chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh sang Ngân hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered (Việt Nam) được thông qua;

RẰNG Hợp đồng giám sát giữa Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank và Ngân hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered (Việt Nam) với những điều khoản chính được ghi nhận tại Điều lệ quỹ được thông qua; và

RẰNG Chủ trương hợp nhất các bản Điều lệ Quỹ của các quỹ mở do VCBF quản lý và VCBF sẽ lên kế hoạch và tiến hành các công việc cần thiết để tiến hành chủ trương này được thông qua.

VII. ỦY QUYỀN CỦA ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ CHO BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Những vấn đề được ĐHNĐT ủy quyền cho BDDQ đã được thông qua tại ĐHNĐT ngày 15 tháng 4 năm 2015 của Quỹ. Căn cứ Điều 21 (3) của Điều lệ Quỹ (căn cứ trên Điều 28 (5) (d) của Thông tư 183), nếu tiếp tục phát sinh những vấn đề được ủy quyền như vậy thì sẽ tiếp tục được thông qua tại ĐHNĐT tiếp theo.

Ngoài những vấn đề đã được ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ ở tại điểm e) và g) của Điều 21 (2) của Điều lệ Quỹ, ĐHNĐT được đề nghị thông qua việc ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ về các vấn đề tại điểm b) đến điểm h) của Điều 21 (2), bao gồm:

- b. Thay đổi Ngân hàng Giám sát;
- c. Thông qua những thay đổi cơ bản về chính sách và mục tiêu đầu tư của Quỹ;
- d. Thông qua việc hợp nhất hoặc sáp nhập Quỹ;
- e. Tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ trừ trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ được quyết định phù hợp với quy định của Pháp Luật; chia tách Quỹ;
- f. Giải thể Quỹ;
- g. Bầu, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm Chủ tịch hoặc thành viên Ban Đại Diện Quỹ; thông qua thù lao và chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ; thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán để kiểm toán các báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ; thông qua các báo cáo về tình hình tài chính, tài sản và hoạt động thường niên của Quỹ;
- h. Thông qua việc tăng phí thanh toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát;

Ban Đại Diện Quỹ phải tiến hành thông báo các quyết định dưới sự ủy quyền của ĐHNĐT theo quy định của Điều lệ Quỹ và pháp luật đến Nhà Đầu Tư và UBCKNN. Xin lưu ý rằng những quyết định này cũng được đề xuất tại ĐHNĐT của VCBF-BCF.

Sau khi xem xét, ĐHNĐT được đề nghị thông qua nghị quyết dưới đây:

RẰNG quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư nêu tại điểm b), c), d), e), f), g) and h) khoản (2) Điều 21 của Điều lệ Quỹ, sẽ được trao cho Ban Đại Diện Quỹ. Nghị quyết này sẽ có hiệu lực cho đến khi ĐHNĐT có nghị quyết khác.

VIII. THAY ĐỔI NỘI DUNG CỦA SỔ TAY ĐỊNH GIÁ

Theo Điều 18 (4) Thông tư 183, ĐHNĐT được đề nghị thông qua những thay đổi liên quan đến các nguyên tắc và phương pháp định giá tài sản của Quỹ để xác định NAV. Một số thay đổi đã được đề cập tại Thông tư 15/2016/66-BTC ngày 20 tháng 1 năm 2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 Tháng 12 năm 2011 hướng dẫn việc thành lập và quản lý các quỹ mở ("Thông tư 15"), và cần được cập nhật trong Sổ tay Định giá của VCBF và điều chỉnh trong Phương pháp định giá của Điều lệ Quỹ.

VCBF đề nghị ĐHNĐT thông qua những thay đổi sau đây của Sổ tay Định giá, và tại Điều 52 (3) của Điều lệ Quỹ (những điểm cập nhật sẽ được gạch dưới và các điểm bị xóa bỏ sẽ được gạch ngang):

1. Bảng A, Giá trị Tài sản | Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ

Dòng thứ 5 được thêm vào (và các dòng tiếp theo trong bảng A đánh số lại) như sau:

<u>Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác</u>	<u>Giá thị trường là giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trung thầu hoặc một lãi suất khác do ban đại diện quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ</u>
--	--

2. Bảng A, Giá trị Tài sản | Trái phiếu

Dòng số 6 được đánh số lại từ dòng số 5, được sửa đổi như sau:

Trái phiếu niêm yết	<p>- <u>Giá thị trường là giá yết cuối ngày (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) của giao dịch thông thường tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá công lãi lũy kế (nếu giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế);</u> Giá niêm yết bình quân trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế⁽¹⁾; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến Ngày Định Giá, là một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giá sạch "clean price" từ nguồn Thomson Reuters cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày Định Giá; hoặc + Giá xác định theo phương pháp Chiết khấu dòng tiền (discount cash flow); hoặc + Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc + Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc + Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận. <p>Đối với trái phiếu chính phủ bảo lãnh, giá sẽ được tính theo phương pháp chiết khấu dòng tiền.</p>
---------------------	---

3. Bảng A, Giá trị Tài sản | Cổ phiếu

Dòng 9 được đánh số lại từ dòng 8, được sửa đổi như sau:

<p>Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội</p>	<p><u>Giá thị trường là giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá;</u> Giá đóng cửa tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến Ngày Định Giá (bao gồm cả trường hợp do bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch), sử dụng một trong các phương pháp định giá sau: + Giá xác định theo phương pháp chỉ số định giá so sánh ; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá trị sổ sách; + Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.</p>
--	--

Dòng 9 được xóa bỏ

<p>Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom</p>	<p><u>Giá giao dịch bình quân của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá;</u> Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến Ngày Định Giá, sử dụng phương pháp định giá theo thứ tự ưu tiên sau: + Giá xác định theo phương pháp chỉ số định giá so sánh hoặc + Giá mua; hoặc + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.</p>
--	---

Dòng 10 được sửa đổi như sau:

<p><u>Các tài sản được phép đầu tư Cổ phiếu đã đăng ký, lưu ký chưa niêm yết và hoặc đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán</u></p>	<p>- <u>Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Giá trị trung bình dựa trên báo giá (giá trung bình của các giao dịch trong kỳ) của tối thiểu 03 tổ chức báo giá không phải là người có liên quan tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá;</u> - Trường hợp không có đủ báo giá của tối thiểu 03 tổ chức báo giá, sử dụng một trong các phương pháp sau: + Giá trung bình từ các báo giá; hoặc + Giá của kỳ báo cáo gần nhất nhưng không quá ba (03) tháng tính đến Ngày Định Giá; hoặc + Giá xác định theo phương pháp chỉ số định giá so sánh; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.</p>
--	---

DHNDT được đề nghị xem xét những thay đổi trong phương pháp định giá được nêu tại Điều 52 (3) của Điều lệ Quỹ và Sổ tay Định Giá và thông qua nghị quyết dưới đây:

RÀNG Sổ tay Định giá được trình bày và sửa đổi như trên được thông qua.

IX. THAY ĐỔI NỘI DUNG CỦA ĐIỀU LỆ QUỸ

Cùng với sự thay đổi Ngân hàng Giám sát và nhà cung cấp dịch vụ đại lý chuyên nhượng của Quỹ sang Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam đã hoàn tất vào đầu tháng Ba năm 2016, một số điểm trong Điều lệ của Quỹ cũng được yêu cầu thay đổi. Một số thay đổi khác cũng được yêu cầu phê duyệt vì Công ty Quản lý Quỹ sẽ đồng thời chuyển đổi dịch vụ Quản trị Quỹ và Ngân hàng Lưu ký và Ngân hàng Giám sát sang Ngân hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered (Việt Nam), các dịch vụ ngân hàng của quỹ mở sẽ tiếp tục được cung cấp và quản lý bởi cùng một ngân hàng.

Ngoài ra, một số thay đổi được yêu cầu phê duyệt để giúp Điều lệ Quỹ phù hợp với Thông tư 15/2016/TT-BTC về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 183/2011/TT-BTC ngày 16/12/2011 hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ mở. Thông tư 15 được ban hành vào ngày 20 tháng 1 năm 2016 và có hiệu lực vào ngày 15 tháng 3 năm 2016.

Căn cứ Điều 62 của Điều lệ Quỹ, ĐHNĐT được đề nghị xem xét và thông qua một số thay đổi của Điều lệ Quỹ như được liệt kê dưới đây. (Lưu ý: những thay đổi được quy định bởi Điều lệ Quỹ tiếng Việt, bản tiếng Anh chỉ nhằm mục đích tham khảo)

Những thay đổi và bổ sung sẽ được **gạch chân tô đậm** và những điểm bị xóa sẽ được ~~gạch ngang~~.

1. Định nghĩa

Định nghĩa Cổ Tức Quỹ được sửa đổi như sau:

“Cổ Tức Quỹ là các khoản lợi nhuận còn lại **sau khi trừ đi các chi phí hợp lệ** mà Quỹ phân phối cho Người Sở Hữu Đơn Vị Quỹ tương ứng với số lượng Đơn Vị Quỹ mà họ nắm giữ và được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua”

Định nghĩa Đại lý Chuyên nhượng được sửa như sau:

“có nghĩa là Công Ty Quản lý Quỹ hoặc nhà cung cấp dịch vụ được Công Ty Quản lý Quỹ ủy quyền hoạt động **theo như quy định tại điểm b khoản 2 Điều 40 của Điều lệ này để quản lý Sổ Đăng Ký của Quỹ**”

Định nghĩa Ngân hàng giám sát được sửa như sau:

“Ngân Hàng Giám Sát” có nghĩa là ngân hàng ~~Deutsche Bank AG – Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh, là một ngân hàng thương mại được thành lập theo giấy phép số 20/NH-GP do Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam cấp vào ngày 28 tháng 6 năm 1995 và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 09/GPHDLK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16 tháng 10 năm 2000~~ **quy định tại Điều 7 được chỉ định** để cung cấp dịch vụ bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ, hợp đồng kinh tế, và các tài liệu khác liên quan đến tài sản của Quỹ; giám sát hoạt động của Quỹ; giám sát hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công Ty Quản lý Quỹ thực hiện. Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát được quy định trong Điều 35 của Điều Lệ này.

2. Điều 4: Tổng vốn huy động và số lượng Đơn Vị Quỹ được chào bán

Bổ sung khoản 1 Điều 4 như sau:

“**Vốn Điều Lệ của Quỹ là 60.426.614.500 (sáu mươi tỷ bốn trăm hai mươi sáu triệu sáu trăm mười bốn nghìn năm trăm Đồng Việt Nam).**”

3. Điều 5: Đại diện theo pháp luật của Quỹ

Điều 5 được sửa đổi như sau:

“Điều 5. Đại diện ~~theo pháp luật~~ của Quỹ”

4. Điều 7: Ngân hàng Giám sát

Điều 7 được sửa đổi như sau:

Ngân hàng: Ngân hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered (Việt Nam) Deutsche Bank AG – Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh

Giấy phép thành lập do Ngân hàng Nhà nước cấp số: 236/GP-NHNN ngày 8 tháng 9 năm 2008

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số: 08/GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 7 tháng 5 năm 2015

Địa chỉ liên hệ: P1810-1815, Keangnam Hanoi Landmark, E6 Phạm Hùng, Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: 844 39368000

Fax: 844 32484355

Ngân hàng: Deutsche Bank AG – Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh

~~Giấy phép thành lập do Ngân hàng Nhà nước cấp số: 20/NH-GP ngày 28 tháng 6 năm 1995~~

~~Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số: 09/GPHDLK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16 tháng 10 năm 2000~~

~~Địa chỉ liên hệ: Tầng 14, Sài Gòn Center, 65 Lê Lợi, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh~~

~~Điện thoại: 848.62999000~~

~~Fax: 848.38244602~~

5. Điều 8. Mục tiêu đầu tư

“Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mang lại lợi nhuận dài hạn thông qua tăng trưởng vốn gốc và thu nhập bằng cách đầu tư vào các cổ phiếu và các tài sản có thu nhập cố định có chất lượng tín dụng tốt. Tài sản có thu nhập cố định có xếp hạng tín dụng tốt bao gồm tiền gửi ngân hàng, giấy tờ có giá, trái phiếu Chính phủ Việt Nam, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu có bảo lãnh của Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp và các loại tài sản có thu nhập cố định khác được niêm yết. Trái phiếu doanh nghiệp được niêm yết chỉ được xem xét đầu tư khi trái phiếu đáp ứng được một số yêu cầu về an toàn và quy định của pháp luật”

6. Điều 9. Chiến lược đầu tư

“

Loại hình đầu tư	Rủi ro	Tỷ trọng trong NAV
Cổ phiếu	Trung bình tới cao	50,0%
Tài sản có thu nhập cố định (<u>kể cả tiền gửi trên tài khoản thanh toán của Quỹ</u> Trái phiếu và Tiền)	Thấp tới Trung bình	50,0%

Sửa đổi khoản 3 Điều 9 như sau:

“Quỹ chủ yếu sẽ đầu tư vào trái phiếu Chính phủ Việt Nam, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu có bảo lãnh của Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp ~~được niêm yết~~. Trái phiếu doanh nghiệp ~~được niêm yết~~ chỉ được xem xét đầu tư nếu **được niêm yết hoặc được** phát hành bởi các công ty **niêm yết** có xếp hạng tín dụng cao và/hoặc trái phiếu được bảo lãnh bởi các ngân hàng có uy tín **và thỏa mãn các yêu cầu của pháp luật**”

7. Điều 10. Hạn mức đầu tư

Điểm a Khoản 1 Điều 10 được sửa đổi như sau:

“**Trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của quỹ tại ngân hàng giám sát**, tổng giá trị các khoản đầu tư vào tiền gửi tại các ngân hàng thương mại và **ngoại tệ**, công cụ thị trường tiền tệ **bao gồm**, ~~ngoại tệ~~, giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng không được vượt quá 49,0% (bốn mươi chín phần trăm) của tổng giá trị tài sản của Quỹ”

Điểm b Khoản 1 Điều 10 được sửa đổi như sau:

“Tổng giá trị các khoản đầu tư vào chứng khoán và giấy tờ có giá (**bao gồm công cụ thị trường tiền tệ, công cụ chuyển nhượng, chứng khoán**) **quy định tại Khoản 2 Điều này**, của một tổ chức phát hành có giá trị từ 5,0% (năm phần trăm) trở lên tổng giá trị tài sản của Quỹ sẽ không được vượt quá 40,0% (bốn mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản của Quỹ”

Điểm c Khoản 1 Điều 10 được sửa đổi như sau:

“Tổng giá trị của tất cả các chứng khoán, bao gồm tiền gửi tại các ngân hàng thương mại, **ngoại tệ**, công cụ thị trường tiền tệ, ~~ngoại tệ~~, **bao gồm** giấy tờ có giá và công cụ chuyển nhượng, cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết của các tổ chức phát hành hoạt động theo Pháp Luật **không bao gồm trái phiếu Chính phủ, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh; trái phiếu doanh nghiệp được phát hành bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng và cam kết mua lại của tổ chức phát hành, cổ phiếu, trái phiếu chuẩn bị niêm yết, chuẩn bị đăng ký giao dịch phát hành bởi các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam, chứng khoán phái sinh niêm yết theo quy định của pháp luật**, giao dịch tại các sở giao dịch chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro, được phát hành bởi một công ty hoặc một nhóm các công ty có quan hệ sở hữu với nhau không được vượt quá 30,0% (ba mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản của Quỹ;”

Điểm d Khoản 1 Điều 10 được sửa đổi như sau:

“Tổng giá trị của tất cả các chứng khoán bao gồm các giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu **không bao gồm trái phiếu Chính phủ**, cổ phiếu ~~ưu đãi~~ có quyền biểu quyết, cổ phiếu không có quyền biểu quyết, trái phiếu chuyển đổi phát hành bởi một tổ chức không được vượt quá 20,0% (hai mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản của Quỹ;”

Điểm f Khoản 1 Điều 10 được sửa đổi như sau:

“Tổng giá trị trái phiếu và cổ phiếu chuẩn bị niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trong vòng 12 tháng kể từ ngày Quỹ đầu tư của tổ chức phát hành được thành lập và hoạt động theo Pháp Luật **và trái phiếu doanh nghiệp được phát hành bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng và cam kết mua lại của tổ chức phát hành** không được vượt quá 10,0% (mười phần trăm) tổng giá trị tài sản của Quỹ;”

Điểm h Khoản 1 Điều 10 được sửa đổi như sau:

“Quỹ chỉ được đầu tư tiền gửi, công cụ tiền tệ phát hành **bởi** tại các **tổ chức tín dụng** ngân hàng trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt bằng văn bản.”

Điểm a Khoản 2 Điều 10 được sửa đổi như sau:

- Công Ngoại tệ, công cụ thị trường tiền tệ, ngoại tệ, bao gồm giấy tờ có giá, và công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật liên quan phù hợp với Pháp Luật đối với ngành ngân hàng;

- Trái phiếu doanh nghiệp được phát hành bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng và cam kết mua lại của tổ chức phát hành”

Điểm d Khoản 2 Điều 10 được sửa đổi như sau:

“Các cổ phiếu và trái phiếu chưa niêm yết và các quyền tài sản

- Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà quỹ đang nắm giữ.”

Khoản 4 Điều 10 được sửa đổi như sau:

“Cơ cấu đầu tư của Quỹ được phép sai lệch so với các hạn chế được đưa ra tại Khoản 1 của Điều này, ngoại trừ điểm g, Khoản 1 của Điều này, ~~nhưng không quá 15,0% (mười lăm phần trăm)~~ và chỉ vì các lý do sau:

d. Các hoạt động sáp nhập, và hợp nhất ~~và tái tổ chức~~ của các tổ chức phát hành các chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ;”

8. Điều 11. Hoạt động vay, cho vay, giao dịch mua bán lại, giao dịch ký quỹ

Khoản 1 Điều 11 được sửa đổi như sau:

“Quỹ không được cho vay hoặc thực hiện bảo lãnh, và không được vay nợ trừ các khoản vay ngắn hạn, không bao gồm các khoản tạm ứng, các khoản phải trả với giới hạn tối đa là 5,0% (năm phần trăm) giá trị tài sản ròng của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày để phục vụ cho các chi phí hoạt động của Quỹ ~~nhưng cần phải được phê duyệt bởi BDDQ dựa trên đề nghị của CTQLQ và cần phải có xác nhận của Ngân Hàng Giám Sát rằng Quỹ có một khoản phải thu đối ứng tương đương với khoản vay trong cùng thời gian vay~~ hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch chứng chỉ quỹ với nhà đầu tư”

9. Điều 13. Người Sở Hữu Đơn Vị Quỹ

Bổ sung khoản 4 như sau:

“Công Ty Quản Lý Quỹ có toàn quyền chấp nhận hoặc từ chối đơn đăng ký và không có nghĩa vụ phải cung cấp lý do từ chối cho nhà đầu tư.”

10. Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Người Sở Hữu Đơn Vị Quỹ

Bổ sung điểm c Khoản 2 Điều 14:

“c. đồng ý rằng các thông tin của Người Sở Hữu Chứng Chỉ Quỹ có thể tiết lộ cho cơ quan nhà nước Việt Nam hoặc nước ngoài theo quy định của pháp luật;

Xóa bỏ điểm d Khoản 1 Điều 14:

“khởi kiện Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc tổ chức có liên quan nếu các tổ chức này vi phạm quyền và lợi ích hợp pháp của mình”

11. Điều 16. Giao dịch Chứng chỉ Quỹ

Điều 8 được sửa đổi như sau:

± “Thời Điểm Đóng Sở Lệnh cho việc xử lý và chấp nhận các chứng từ cần thiết cho các lệnh mua, bán, chuyển đổi quỹ hoặc chuyển nhượng để thực hiện trong Ngày Giao Dịch là vào 10.30 ngày T-1 tại các Điểm Nhận Lệnh và cho việc thanh toán các lệnh mua trước 14.00

ngày T-1 vào tài khoản của Quỹ mở tại Ngân Hàng Giám Sát được quy định chi tiết như sau:

	Giờ đóng sổ lệnh	
	Thanh toán ¹⁾	Hồ sơ ²⁾
Mua	10h30 T-1	10h30 T-1
Bán, Chuyển Đổi, Chuyển Nhượng, Hủy Lệnh	-	10h30 T-1

1. Ngân Hàng Giám Sát nhận được tiền thanh toán mua Đơn Vị Quỹ tại tài khoản của Quỹ mở tại Ngân Hàng Giám Sát trước khi hết giờ làm việc ngày T-1.
2. Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh áp dụng cho việc nộp đầy đủ hồ sơ với Đại Lý Phân Phối

Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh sẽ được ghi nhận tại các Điểm Nhận Lệnh, tuy nhiên phụ thuộc vào việc Đại Lý Chuyển Nhượng nhận được bản copy của đơn đăng ký trên hệ thống của họ trước 11h00 (mười một giờ) sáng ngày T-1, tức là Ngày Làm Việc đầu tiên trước Ngày Giao Dịch T. Các lệnh giao dịch sẽ được xử lý căn cứ vào ngày và giờ nhận được hồ sơ tại Điểm Nhận Lệnh dựa trên ngày giờ ghi nhận tại Điểm Nhận Lệnh đó. Với những lệnh giao dịch hợp lệ nộp cho Đại Lý Phân Phối trước 10h30 (mười giờ ba mươi) sáng và Đại Lý Chuyển Nhượng nhận được trước 11h00 (mười một giờ) sáng ngày T-1, NAV của Ngày Giao Dịch T sẽ được áp dụng. Với những lệnh giao dịch hợp lệ nộp cho Đại Lý Phân Phối sau 10h30 (mười giờ ba mươi) sáng ngày T-1, NAV của Ngày Giao Dịch tiếp theo sẽ được áp dụng. Với những lệnh giao dịch hợp lệ nộp cho Đại Lý Phân Phối trước 10h30 (mười giờ ba mươi) sáng nhưng Đại Lý Chuyển Nhượng nhận được sau 11h00 (mười một giờ) sáng ngày T-1, NAV của Ngày Giao Dịch tiếp theo sẽ được áp dụng.”

Khoản 10 được sửa đổi như sau:

“Nhà đầu tư có thể tham gia mua Đơn Vị Quỹ theo chương trình đầu tư định kỳ (sau đây gọi là “SIP”). Theo đó, nhà đầu tư lựa chọn chương trình SIP có thể đầu tư một khoản tiền cố định hàng tháng và hàng quý để mua các Đơn Vị Quỹ. Cách thức đặt lệnh giao dịch Đơn Vị Quỹ, khoản đầu tư tối thiểu, ngày thanh toán, thời điểm đóng sổ lệnh, phí giao dịch áp dụng đối với chương trình SIP sẽ được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch”

12. Điều 17. Thực hiện một phần Lệnh Được Chấp Nhận, tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

Bổ sung điểm d Khoản 3 Điều 17 như sau:

“Việc tạm ngừng là cần thiết cho mục đích kỹ thuật hoặc lý do phát sinh từ việc tạm ngừng dịch vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc Đại Lý Chuyển Nhượng; hoặc”

13. Điều 18. Phí, giá mua và bán Đơn Vị Quỹ

Sửa đổi Khoản 1 Điều 18 như sau:

“Nhà đầu tư tham gia chương trình đầu tư định kỳ hàng tháng hoặc hàng quý trong thời gian 12 (mười hai) tháng liên tục sẽ được giảm trừ 20% phí mua”

Sửa đổi Khoản 2 Điều 18 như sau:

“

Thời Gian Nắm Giữ	Phí Bán (% của NAV)
01 tháng hoặc ngắn hơn	3%
Trên 1 tháng đến 12 tháng *)	1,0% (1.4% đối với Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ)
Trên 12 tháng đến 24 tháng	0,5%
Trên 24 tháng	0,0%

***) Phí Bán 1.4% áp dụng đối với việc rời Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ trong vòng dưới 12 tháng kể từ ngày tham gia.**”

14. Điều 20. Đại Hội Nhà Đầu Tư

Sửa đổi Khoản 3 như sau

“Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư hàng năm vào **hoặc trước** ngày 15 tháng 4 hàng năm. ~~Nếu ngày đó không phải ngày làm việc, Đại Hội Nhà Đầu Tư hàng năm sẽ được tổ chức vào ngày làm việc ngay sau ngày 15 tháng 4 năm đó.~~”

Sửa đổi Khoản 5 như sau:

“Đại Hội Nhà Đầu Tư sẽ được tiến hành khi có sự tham gia của Người Sở Hữu Đơn Vị Quỹ đại diện cho ít nhất 51% (năm mươi một phần trăm) của tổng Đơn Vị Quỹ đang lưu hành, ~~trừ trường hợp Pháp Luật có yêu cầu tỷ lệ tham gia của Người Sở Hữu Đơn Vị Quỹ cao hơn.~~ Người Sở Hữu Đơn Vị Quỹ có thể tham gia trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền **hoặc thông qua bỏ phiếu điện tử trước hoặc tại thời điểm đại hội theo quy định của pháp luật.**”

15. Điều 21. Quyền và nghĩa vụ của Đại Hội Nhà Đầu Tư

Sửa đổi Khoản 2 Điều 21 như sau:

“a. Thông qua các sửa đổi và bổ sung Điều lệ, Hợp đồng Giám sát **hoặc kế hoạch phân phối lợi nhuận;**

c. Thông qua những thay đổi cơ bản về chính sách và mục tiêu đầu tư của Quỹ ~~hoặc kế hoạch phân phối lợi nhuận;~~

16. Điều 22. Thủ tục tiến hành Đại Hội Nhà Đầu Tư

Sửa đổi Khoản 2 như sau:

“Tại Đại Hội Nhà Đầu Tư, biểu quyết nghị quyết sẽ được thực hiện dưới hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu ~~hoặc~~ **và/hoặc thông qua hệ thống bỏ phiếu điện tử được tiến hành tại hoặc trước thời điểm Đại Hội Nhà Đầu Tư** hoặc bất kỳ hình thức đáng tin cậy nào khác đã được thống nhất. Theo yêu cầu của Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ hoặc ít nhất ba Người Sở Hữu Đơn Vị Quỹ có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền của họ, bất kỳ biểu quyết nào dưới hình thức giơ tay sẽ được chuyển thành biểu quyết dưới hình thức bỏ phiếu hoặc bất kỳ hình thức đáng tin cậy nào khác đã được thống nhất. Mỗi Đơn Vị Quỹ sẽ có một lá phiếu”

Sửa đổi Khoản 3 như sau:

“Nghị quyết sẽ được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua nếu được những Người Sở Hữu Đơn Vị Quỹ đại diện cho ít nhất 51% (năm mươi một phần trăm) của tổng số Đơn Vị Quỹ ~~đang lưu hành tham gia biểu quyết và tổng số phiếu thông qua phải đạt ít nhất ba mươi phần trăm (30%) tổng số Đơn Vị Quỹ đang lưu hành tại thời điểm biểu quyết~~ của các nhà đầu tư **dự họp thông qua** (“Nghị Quyết Thông Thường”), trừ khi nghị quyết đó liên quan đến vấn đề quy định tại

Điểm a, b, c, d, h, hoặc i của Khoản 2 hoặc Khoản 3 của Điều 21, mà trong trường hợp đó nghị quyết chỉ được thông qua nếu Người Sở Hữu Đơn Vị Quỹ đại diện cho ~~ít nhất hơn~~ 65% (sáu mươi lăm phần trăm) của tổng số Đơn Vị Quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết và tổng số phiếu thông qua phải đạt ít nhất bốn mươi phần trăm (40%) tổng số Đơn Vị Quỹ đang lưu hành tại thời điểm biểu quyết **của các nhà đầu tư dự họp thông qua** (“Nghị Quyết Đặc Biệt”).”

Khoản 4 sửa đổi như sau:

“Các vấn đề do Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định cũng có thể được thông qua bằng việc gửi nghị quyết bằng văn bản dưới hình thức bản in hoặc bất cứ hình thức hợp pháp khác tới tất cả Người Sở Hữu Đơn Vị Quỹ và xin ý kiến của Người Sở Hữu Đơn Vị Quỹ bằng văn bản. Bất cứ vấn đề nào được quyết định bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản sẽ chỉ được thông qua nếu được Người Sở Hữu Đơn Vị Quỹ đại diện cho ít nhất 65% **51** (sáu ~~lăm~~ **năm** ~~một~~ phần trăm) tổng số Đơn Vị Quỹ đang lưu hành thông qua.”

Sửa đổi Khoản 5 như sau:

“Trong trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư lần thứ hai được tổ chức theo quy định tại Khoản 6 Điều 20 của Điều Lệ này, quyết định tại cuộc họp được thông qua khi được những Người Sở Hữu Đơn Vị Quỹ đại diện cho ít nhất 51% (năm mươi một phần trăm) của tổng số Đơn Vị Quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết **của các nhà đầu tư dự họp thông qua** cho mọi vấn đề trừ vấn đề quy định tại Điểm a, b, c, d, h, i của Khoản 2 hoặc Khoản 3 của Điều 21, mà trong trường hợp đó nghị quyết chỉ được thông qua nếu Người Sở Hữu Đơn Vị Quỹ đại diện cho ~~ít nhất hơn~~ 65% (sáu mươi lăm phần trăm) của tổng số Đơn Vị Quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết **của các nhà đầu tư dự họp thông qua**.”

17. Điều 32. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ

Khoản 3 được sửa đổi như sau:

“**Trước thời điểm dự kiến chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với quỹ tối thiểu sáu (06) tháng, Công ty quản lý quỹ phải tổ chức họp Đại hội nhà đầu tư lấy ý kiến về việc chấm dứt quyền, nghĩa vụ đối với quỹ** Thời hạn thông báo về việc chấm dứt sẽ là 6 (sáu) tháng, hoặc một thời hạn cụ thể khác theo yêu cầu của Pháp Luật”

18. Điều 33. Hạn chế đối với hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ

Điểm c Khoản 5 Điều 33 xóa bỏ: “sử dụng tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tài sản của khách hàng mà Công Ty Quản Lý Quỹ đang quản lý danh mục để đầu tư vào Quỹ”

Khoản 5 Điều 33 được bổ sung:

“sử dụng tài sản của các Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc của người có liên quan đến Công Ty Quản Lý Quỹ, hoặc trả nợ cho Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc cho người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc trả nợ cho bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khác.

Quy định này không áp dụng trong trường hợp cho vay dưới hình thức đầu tư tiền gửi tại các tổ chức tín dụng theo định của pháp luật ngân hàng, hoặc mua trái phiếu được phát hành, giao dịch trái phiếu theo quy định của pháp luật”

19. Điều 49. Báo cáo tài chính

Khoản 2 được sửa đổi như sau:

“Báo cáo tài chính **được kiểm toán** trình bày trước Đại Hội Nhà Đầu Tư sẽ do ~~Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ thay mặt cho Ban Đại Diện Công Ty Quản Lý Quỹ~~ ký. Các báo cáo, nếu có, của Ban Đại Diện Quỹ hoặc của Công Ty Quản Lý Quỹ và của công ty kiểm toán sẽ được đính kèm cùng các báo cáo tài chính. Các báo cáo này sẽ được trình bày tại Đại Hội Nhà Đầu Tư và bất cứ Người Sở Hữu Đơn Vị Quỹ nào cũng có thể xem các báo cáo đó.”

20. Điều 35. Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát

Xóa bỏ điểm f Khoản 1 Điều 35: “Ngân Hàng Giám Sát phải giữ sổ theo dõi riêng về những thay đổi trong tổng số Chứng Chỉ Quỹ được phát hành, số Chứng Chỉ Quỹ sở hữu bởi từng Người Sở Hữu Đơn Vị Quỹ, tên, địa chỉ, quốc tịch, địa chỉ và các yếu tố nhận dạng khác của người đó và ngay lập tức cập nhật tất cả những thay đổi nếu có”

21. Điều 36. Hoạt động của Ngân Hàng Giám Sát

Khoản 1 Điều 36 bổ sung như sau: “Phạm vi giám sát chỉ hạn chế trong các hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ có liên quan tới Quỹ mà Ngân Hàng Giám Sát thực hiện chức năng giám sát được đề cập trong Hợp đồng giám sát giữa Ngân hàng giám sát và Công ty Quản Lý Quỹ”

22. Điều 52. Phương pháp xác định Giá trị Tài sản ròng của Quỹ

Khoản 3 của Điều 52 được sửa đổi như tại Mục VIII nêu trên.

23. Điều 54. Đền bù thiệt hại cho Người Sở Hữu Đơn Vị Quỹ và Quỹ

Bổ sung Khoản 1 như sau:

“sẽ được giải quyết bằng cách điều chỉnh số lượng Đơn Vị Quỹ mà Người Sở Hữu Đơn Vị Quỹ bị thiệt hại nắm giữ hoặc bằng cách thanh toán bằng chuyển khoản trong trường hợp số tiền thiệt hại cho từng Người Sở Hữu Đơn Vị Quỹ vượt quá 100.000 VND (một trăm nghìn đồng Việt Nam). Quỹ sẽ áp dụng tỷ lệ quy định tại điểm b Khoản 1 Điều này”

24. Điều 57. Chi phí hoạt động của Quỹ

Khoản 2 được sửa đổi như sau:

Phí Ngân Hàng Giám Sát là 0,04% (bốn điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là ~~2+18.000.000 VND (Hai mươi một~~ Mười tám triệu đồng) một tháng. Mức phí tối thiểu là 11.000.000 VND (Mười một triệu đồng) một tháng được miễn áp dụng trong vòng một năm sau khi Quỹ đã được đăng ký và chấp thuận bởi UBCKNN cho sáu tháng đầu tiên được tính từ ngày có hiệu lực của bản Điều Lệ này. Phí Ngân Hàng Giám Sát được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát. Phí trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Khoản 3 được sửa đổi như sau:

Phí lưu ký là 0,04% (bốn điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là ~~2+18.000.000 VND (Hai mươi một~~ Mười tám triệu đồng) một tháng. Mức phí tối thiểu là 11.000.000 VND (Mười một triệu đồng) một tháng được miễn áp dụng trong vòng một năm sau khi Quỹ đã cho sáu tháng đầu tiên được đăng ký và chấp thuận bởi UBCKNN tính từ ngày có hiệu lực của bản Điều Lệ này. Phí lưu ký, bao gồm phí giao dịch và đăng ký cho các giao dịch chứng khoán, được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát. Phí trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Tổng phí trả cho Ngân Hàng Giám Sát như nêu tại Khoản 2 của Điều này và phí lưu ký như nêu tại đây không vượt quá 0,15% NAV một năm.

Khoản 4 được sửa đổi như sau:

Phí quản trị Quỹ là 0,04% (bốn điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là ~~10518.000.000 VND (một trăm linh năm~~ mười tám triệu đồng) ~~một năm~~ một tháng. Mức phí tối thiểu này được miễn áp dụng trong vòng ~~một năm~~ sáu tháng sau khi Quỹ đã được đăng ký và chấp thuận bởi UBCKNN tính từ ngày Điều lệ này có hiệu lực. Phí quản trị Quỹ được tính

toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán hàng tháng cho bên cung cấp dịch vụ quản trị quỹ. Phí trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Khoản 5 được sửa đổi như sau:

Phí đại lý chuyển nhượng là 0,04% (~~bốn điểm cơ bản~~) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 10.500.000.000 VND (mười triệu ~~năm trăm nghìn đồng~~) một tháng. ~~Mức phí tối thiểu được miễn áp dụng~~ cộng với 0,01% giá trị giao dịch/1 giao dịch đối với các giao dịch trong vòng ~~một năm sau khi Quỹ đã được đăng ký và chấp thuận bởi UBCKNN~~ tháng từ số 401 trở đi. Phí đại lý chuyển nhượng được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán ~~hàng~~ **vào tháng 1 và tháng 7 hàng năm** cho đại lý chuyển nhượng.

25. Điều 61. Thông báo và công bố thông tin

Sửa đổi Khoản 6 như sau:

“Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ công bố **thông tin theo quy định pháp luật và các quy định được ưu tiên áp dụng** trên trang điện tử của mình trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày kết thúc nửa năm tài chính và trong vòng 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính Bản Cáo Bạch Của Quỹ, bản cáo bạch rút gọn, báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm đã kiểm toán, báo cáo tổng kết về hoạt động quản lý Quỹ bán niên và cả năm, báo cáo thống kê về phí giao dịch trong hoạt động đầu tư của Quỹ bán niên và cả năm, báo cáo về hoạt động của Quỹ bán niên và cả năm”

26. Cơ sở pháp lý

Bổ sung điểm 3 như sau:

“3. Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2015 sửa đổi Nghị định 58/2012/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán và Luật Chứng khoán sửa đổi”

Xóa bỏ điểm 7:

“7 — Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà.”

Sửa đổi điểm 8 như sau:

“8. Thông tư 213/2012/TT-BTC ngày 6 tháng 12 năm 2012 hướng dẫn hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam **Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19 tháng 8 năm 2015 hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam**”

Theo Khoản 2 Điều 62 của Điều lệ Quỹ, những sửa đổi, bổ sung này chỉ mang tính chất thông báo mà không cần xin thông qua của ĐHNĐT.

27. Hiệu lực của Điều lệ

Theo sự thông qua của ĐHNĐT, bản sửa đổi Điều lệ này có hiệu lực kể từ khi Ngân hàng giám sát mới tiến hành hoạt động của mình sau khi đăng ký và có giấy phép. Điều 63 của Điều lệ Quỹ được sửa đổi như sau:

“Điều Lệ này bắt đầu có hiệu lực kể từ ngày UBCKNN cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ [●] và sẽ tiếp tục có hiệu lực cho thời hạn không xác định.”

28. Các phụ lục đính kèm Điều lệ Quỹ

Phụ lục 2 được sửa đổi như sau:

“Ngân Hàng Giám Sát: Ngân hàng Deutsche Bank AG — Chi nhánh **TNHH Một thành phố Hồ Chí Minh viên Standard Chartered (Việt Nam)**”

Giấy phép thành lập: ~~Số 20/NH-GP~~ do Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam cấp số: **236/GP-NHNN** ngày ~~288~~ tháng ~~69~~ năm ~~1995~~**2008**

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán: ~~Số 09/GPHDLK~~ số: **08/GCN-UBCK** do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày ~~167~~ tháng ~~105~~ năm ~~2000~~**2015**”

“4. Thực hiện lưu ký, thanh toán, bảo quản và giám sát tất cả các tài sản, chứng khoán của Quỹ thay cho các Người Sở Hữu Đơn Vị Quỹ; thực hiện việc đối chiếu tài sản có/nợ của Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ theo định kỳ ít nhất một tháng một lần và đáp ứng các yêu cầu về báo cáo cho các cơ quan Chính Phủ phù hợp với Pháp Luật và Điều Lệ báo cáo Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước nếu như tình trạng tài sản có/nợ là không thống nhất giữa Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát”

Phụ lục 3 được sửa đổi như sau:

“Ngân Hàng Giám Sát: Ngân hàng ~~Deutsche Bank AG~~ Chi nhánh **TNHH Một thành phố Hồ Chí Minh viên Standard Chartered (Việt Nam)**

Giấy phép thành lập: ~~Số 20/NH-GP~~ do Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam cấp số: **236/GP-NHNN** ngày ~~288~~ tháng ~~69~~ năm ~~1995~~**2008**

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán: ~~Số 09/GPHDLK~~ số: **08/GCN-UBCK** do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày ~~167~~ tháng ~~105~~ năm ~~2000~~**2015**”

29. Chủ trương hợp nhất các bản Điều lệ của Quỹ do VCBF quản lý

Những sửa đổi tại Khoản 8 Điều 5 Thông tư 15 đã cho phép các quỹ dưới sự quản lý của một công ty quản lý quỹ được sử dụng chung một bản điều lệ và một bản cáo bạch. Bản điều lệ chung và bản cáo bạch chung được xem xét là có lợi cho nhà đầu tư cũng như đem lại sự quản lý hiệu quả cho công ty quản lý quỹ và các nhà cung cấp dịch vụ.

Mặc dù vậy, vì chưa có bất kỳ một hướng dẫn liên quan đến việc điều lệ chung của các quỹ nói trên sẽ được chấp thuận trên thực tế, VCBF đề nghị ĐHNĐT tiếp tục theo dõi tình hình của điều lệ quỹ chung và bản cáo bạch chung tại UBCK. Bản điều lệ chung sẽ được đề xuất theo ý kiến thông qua của ĐHNĐT.

Sau khi xem xét, ĐHNĐT được đề nghị thông qua chủ trương hợp nhất các bản điều lệ quỹ do VCBF quản lý thành một bản điều lệ chung bằng các nghị quyết dưới đây:

RẰNG Bản Điều lệ với những thay đổi tại Mục Định nghĩa, Cơ sở pháp lý, Phụ lục 2 và Phụ lục 3, các Điều: 4, 5, 7, 8, 9, 10, 11, 13, 14, 16, 17, 18, 20, 21, 21, 22, 32, 33, 35, 36, 49, 52, 54, 57, 61, 63 nêu trên được thông qua; và

RẰNG Chủ trương hợp nhất các bản Điều lệ Quỹ và hợp nhất các Bản Cáo bạch của các quỹ do VCBF quản lý và VCBF sẽ lên kế hoạch và tiến hành các công việc cần thiết để tiến hành chủ trương trên được thông qua.

X. THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT CỦA ĐHNĐT

Sau khi được nghe thư ký của ĐHNĐT trình bày, ĐHNĐT được đề nghị thông qua Biên bản và nghị quyết của ĐHNĐT về việc thông qua nội dung ở tại các Mục III, V, VI, VII, VIII, IX và X, bằng việc thông qua những nghị quyết sau:

RẰNG thông qua Biên bản của ĐHNĐT và Nghị quyết của ĐHNĐT; và

RẰNG thông qua việc Chủ tịch và Ban Thư ký ký vào Biên bản của ĐHNĐT và Nghị quyết của ĐHNĐT.